

Nghĩa Đức, ngày 25 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHĂM SÓC - NUÔI DƯỠNG - GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2024 – 2025**

Căn cứ Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-MNSC ngày 24/09/2024 về Kế hoạch thực hiện chăm sóc giáo dục năm học 2024- 2025 của trường mầm non Sơn Ca;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đội ngũ giáo viên và học sinh trong tổ. Nhằm phát huy những thành tích đã đạt được, đồng thời điều chỉnh những tồn tại. Trên cơ sở đó tổ khối Chồi xây dựng kế hoạch thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Tổng số giáo viên: 6/6 đồng chí.

Trình độ chuyên môn: ĐHSP: 6 đồng chí, chiếm tỷ lệ 100%

Tổng số lớp: 3 lớp

Tổng số học sinh khối Chồi: 50 cháu.

***Lớp chồi 1**

Sĩ số: 19 cháu. Trong đó: Nam:12 cháu. Nữ: 7 cháu

Dân tộc: 0 cháu. Nữ dân tộc: 0 cháu

***Lớp chồi 2**

Sĩ số: 17 cháu. Trong đó: Nam: 7 cháu. Nữ: 10 cháu

Dân tộc: 0 cháu

***Lớp chồi 3**

Sĩ số: 14 cháu. Trong đó: Nam: 6 cháu. Nữ: 8 cháu

Dân tộc: 3 cháu

***Thuận lợi**

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ban giám hiệu cùng với chuyên môn nhà trường tạo nhiều thuận lợi cho công tác dạy và học.

Đội ngũ giáo viên an tâm công tác, nhiệt tình, chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, nhiệt huyết trong công việc, mến trẻ, hoà nhã, đoàn kết với bạn bè đồng nghiệp.

Lớp học thoáng mát, sạch sẽ, rộng rãi, an toàn, được sắp xếp gọn gàng, hợp lí, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục đủ điều kiện để tổ chức cho trẻ hoạt động theo chương trình giáo dục mầm non mới.

Giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, yêu nghề mến trẻ và biết cách hòa hợp trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Phụ huynh nhiệt tình, kết hợp với nhà trường và giáo viên trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Bàn ghế đúng quy cách, lớp học khang trang, sạch sẽ. Giáo viên đứng lớp nhiệt tình trong mọi hoạt động của lớp cũng như của trường, vui vẻ, hòa đồng với mọi người xung quanh.

*** Khó khăn**

Một số giáo viên thiếu sự sáng tạo, linh hoạt, chưa đổi mới phương pháp giáo dục trong một số hoạt động.

Việc ứng dụng công nghệ sử dụng các phần mềm trong soạn giảng và thiết kế bài dạy chưa thành thực. Đồ dùng đồ chơi ít, việc huy động xã hội hóa hạn chế nên đồ dùng đồ chơi chưa phong phú về chủng loại và đồng bộ.

II. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong khối, lớp, đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả công tác chăm sóc cũng như giáo dục tại trường.

2. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình để đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

3. Thực hiện công tác rà soát, đề xuất các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi;

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng GVMN theo chuẩn nghề nghiệp.

5. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong CSGDMN.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non, người dân tộc thiểu số, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN.

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em

1.1 Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Đôn đốc giáo viên sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Đội ngũ giáo viên trong khối thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, 100% các nhóm/lớp bảo đảm an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần. Đầu năm học các nhóm lớp chủ động tổ chức rà soát các tiêu chí về lớp học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

Lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em. Lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy cho trẻ phù hợp với khả năng của trẻ bằng các hoạt động trải nghiệm.

1.2. Đổi mới hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

1.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

Phối hợp với bộ phận bán trú giáo viên các lớp thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng (sổ theo dõi sức khỏe) bằng biểu đồ tăng trưởng; Có kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp và theo tình hình thực tế của nhóm lớp. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ trong nhà trường, trong quá trình thực hiện nếu xảy ra vấn đề gì kịp thời báo về ban giám hiệu kịp thời.

Phối hợp với bộ phận bán trú tổ chức bữa ăn tại các lớp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thường xuyên giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với lứa tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của nhóm lớp.

Đặc biệt năm học 2024 -2025 các lớp tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân

đôi, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

1.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ

Thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình tại các lớp: Chú trọng cảnh quan môi trường vật chất luôn Sáng, xanh, sạch, đẹp, thân thiện, hạnh phúc và môi trường tinh thần trẻ luôn được hiểu, được yêu thương, được tôn trọng. Có nhiều không gian cho trẻ hoạt động ngoài trời.

Khuyến khích tham gia các hoạt động thực hành, các hoạt động trải nghiệm giáo dục kiến thức an toàn giao thông, phát động phong trào như “Cổng trường an toàn”, “An toàn giao thông là nụ cười trẻ thơ”..., phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ....Tạo cơ hội cho trẻ “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “Học bằng chơi, chơi mà học”. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài trời phù hợp với điều kiện thời tiết và điều kiện cơ sở vật chất của nhóm lớp. Phát huy hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cũng như điều kiện tự nhiên hiện sẵn có để giúp trẻ có cơ hội phát triển toàn diện.

Tích cực lồng ghép các hoạt động trải nghiệm cho trẻ như: bé làm họa sĩ, Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo...

Tham gia các hoạt động Hội thi “Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo” cấp trường, cấp thành phố

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống, xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

Phối hợp với giáo viên của trung tâm tổ chức có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh và Erobich theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT.

2. Chỉ tiêu và biện pháp thực hiện các phong trào thi đua

*** Đối với giáo viên**

100% giáo viên thực hiện tích cực, có hiệu quả Cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

100% giáo viên trong khối vững vàng nghiệp vụ chuyên môn: Năng động, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất lối sống, lương tâm trách nhiệm nhà giáo trong thời kỳ hội nhập.

100% giáo viên biết vận dụng phương pháp giáo dục phù hợp với trẻ, giáo dục trẻ các hành vi văn minh, phát huy tính tích cực và mạnh dạn của trẻ tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi.

100% giáo viên tâm huyết với nghề, soạn giảng đúng quy định theo phân phối chương trình. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có cải tiến phương pháp soạn giảng, phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo

chương trình GDMN, lên lớp đúng giờ giấc, đảm bảo ngày giờ công cao. Đón và trả trẻ đúng thời gian quy định.

100% giáo viên có ý thức tự học, tự rèn. Tích cực tham gia thao giảng, dự giờ, các Hội thi do trường cũng như ngành tổ chức.

Thực hiện xây dựng lớp học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm, an toàn thân thiện. Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh.

Kiểm tra hồ sơ sổ sách: 3 lần/năm

Thao giảng: 2 tiết/ năm/1 giáo viên.

Định mức mỗi giáo viên phải dự giờ đồng nghiệp được 20 tiết/ năm học

Tổ trưởng chuyên môn phải dự 1 tiết/ 1 gv/ năm.

Chuyên đề: Thực hiện 1 chuyên đề/ năm.

100% giáo viên ứng dụng CNTT vào soạn giảng

Sinh hoạt tổ khối chuyên môn: 2 lần/ tháng

Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm các cấp

Tham gia hội thi “Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo” cấp trường 1 - 2 bộ/lớp/khối.

Tham gia hội thi “Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo” cấp thành phố

Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố (nếu có).

100% giáo viên đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ

100% giáo viên thực hiện học tập BDTX có kết quả tốt.

*** Biện pháp**

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên trong tổ.

Ổn định nề nếp dạy và học, tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi, giáo viên lập kế hoạch giảng dạy phù hợp chủ đề, phù hợp độ tuổi trẻ.

Tuyên truyền tới phụ huynh, động viên trẻ đi học chuyên cần, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần cho trẻ.

Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần phù hợp đặc điểm tình hình khả năng của trẻ, khuyến khích tạo điều kiện cho giáo viên phát huy năng lực sáng tạo của mình, tự học, tự rèn các kỹ năng cần thiết cho hoạt động giảng dạy, mạnh dạn đổi mới tổ chức môi trường giáo dục trong hoạt động và ngoại khóa.

Tổ khối có kế hoạch giám sát, tham dự họp tổ, dự giờ, thăm lớp, tổ chức các tiết chuyên đề cho giáo viên dự giờ trao đổi rút kinh nghiệm mang tính tích cực.

Theo dõi các hoạt động của giáo viên ở lớp, có biện pháp tư vấn, điều chỉnh phù hợp.

Tăng cường kiểm tra việc bổ sung đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí lớp học, đảm bảo an toàn tuyệt đối, đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính khoa học, thẩm mỹ và mang tính giáo dục cao để thu hút trẻ đến trường, lớp.

Thường xuyên nhắc nhở giáo viên duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với phụ huynh, với trẻ được đối xử công bằng tuyệt đối không được xâm phạm nhân cách trẻ.

Phối hợp tham mưu với chuyên môn xây dựng môi trường ngoài trời, để trẻ được hoạt động trong môi trường tự nhiên, chú trọng giáo dục trẻ lòng yêu thiên nhiên, và hình thành thói quen bảo vệ môi trường trong trẻ.

Tham gia các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức.

Động viên kịp thời giáo viên không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức về phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, phương pháp montessori, steam...

Xây dựng kế hoạch giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lựa chọn mục tiêu nội dung phù hợp với độ tuổi, tình hình thực tế lớp học, của trẻ để đưa ra phương pháp dạy phù hợp.

Thường xuyên làm đồ dùng đồ chơi có sự tham gia của trẻ. Thay thế, bổ sung đồ dùng đồ chơi các góc chơi thường xuyên để tạo hứng thú cho trẻ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học.

Xây dựng một môi trường tâm lý thoải mái, gần gũi với trẻ khi trẻ đến lớp.

*** Đối với trẻ**

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng

100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ từ 1 - 2 lần/năm, hàng quý có cân đo theo dõi biểu đồ phát triển của trẻ.

Phát triển chiều cao:

Tỉ lệ trẻ phát triển chiều cao bình thường: 95 – 97%

Phát triển cân nặng:

Tỷ lệ trẻ phát triển cân nặng bình thường: 96 – 98%

90 – 100% trẻ có thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh tập thể...

Công tác giáo dục

Trẻ độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo ra lớp: đạt 92% .

Tỷ lệ chuyên cần: đạt 85 - 95%

Duy trì sĩ số học sinh các độ tuổi đạt 90-95%, 90 – 100% trẻ ngoan ngoãn, lễ phép, biết thương yêu, giúp đỡ mọi người, 100% trẻ được lồng ghép giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động hàng ngày.

Trẻ được đánh giá theo 5 lĩnh vực phát triển theo chương trình giáo dục mầm non: Đạt trên 70%

Trẻ tham gia học làm quen tiếng anh và Earobic do nhà trường phối hợp trung tâm.

Trẻ tham gia hội thi “Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo” cấp trường, cấp thành phố

Trẻ tham gia các hoạt động, hội thi “ Bé làm họa sỹ” cấp trường tổ chức

*** Biện pháp**

Thường xuyên quan sát, kiểm tra số lượng trẻ ở các thời điểm trong ngày.

Phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động, hội thi

Theo dõi, kiểm tra đánh giá các lĩnh vực qua đánh giá cuối chủ đề

Phối hợp với giáo viên Trung tâm Tiếng Anh Supemair và Stakid lồng ghép và làm quen tiếng anh và Earobic.

Tuyên truyền phụ huynh bổ sung đầy đủ tiêm các mũi vacxin cho trẻ kịp thời. Động viên, khuyến khích trẻ ăn uống đầy đủ chất, giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

Tham mưu với bộ phận phụ trách bán trú đảm bảo dinh dưỡng cho từng độ tuổi trẻ, phù hợp với khẩu phần ăn, sở thích của trẻ, đảm bảo trẻ ăn ngon miệng, hết xuất. Có biện pháp phòng bệnh cho trẻ kịp thời khi giao mùa và có dịch bệnh.

Tăng cường cho trẻ hoạt động trải nghiệm và làm đồ dùng đồ tự tạo phát huy khả năng sáng tạo cho trẻ mọi lúc mọi nơi.

Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi lồng ghép thông qua các hoạt động hàng ngày. Suu tầm các bài thơ, câu đố, câu chuyện, hò, vè, ca dao... đưa vào nội dung hoạt động, đặc biệt coi trọng phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, khuyến khích tạo cơ hội để trẻ được thể hiện, được bộc lộ hết khả năng theo yêu cầu đề ra.

3. Công tác tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục cho cha mẹ trẻ

Phối hợp tốt giữa giáo viên và gia đình trong việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tổ chuyên môn các lớp thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh để nắm bắt tình hình của trẻ và thể hiện trên sổ trao đổi với phụ huynh.

Giáo viên thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ, làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều lĩnh vực: Bảng tin, loa đài, thông tin tuyên truyền trực tiếp, qua zalo nhóm lớp, các giờ đón trả trẻ, để đa dạng hóa hình thức tuyên truyền.

Phối hợp với phụ huynh thường xuyên tham gia vào các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ với các hoạt động thiết thực cho trẻ học tập, tham quan, trải nghiệm

*** Biện Pháp**

Các lớp xây dựng góc tuyên truyền để phụ huynh nắm bắt được các hoạt động của con em mình.

Thường xuyên truy cập thông tin GDMN, Intenet và từ tạp chí, thông tin của ngành, của địa phương để đa dạng hóa hình thức tuyên truyền.

Tuyên truyền qua tranh ảnh, vật thật đến cha mẹ trẻ để hiểu và phối kết hợp với nhà trường trong công tác CSGD trẻ được tốt hơn.

4. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm trong năm học

Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 56/KH-BGD&ĐT ngày 25/1/2017 của bộ giáo dục và đào tạo về việc triển khai thực hiện " Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm".

Thực hiện chuyên đề " Xây dựng lớp học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm".

Thực hiện các chuyên đề trọng tâm do SGD và PGD tập huấn: Xây dựng môi trường GD phát huy tính tích cực cho trẻ, Ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động, tổ chức hoạt động KPKH qua thực hành trải nghiệm, vận dụng lồng ghép GD Steam trong các hoạt động...

Tham gia các hoạt động trải nghiệm, tham quan qua các ngày lễ, hội, lồng ghép các nội dung giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ bình đẳng giới...Giáo dục lồng ghép kỹ năng sống, đa văn hóa vào các hoạt động hàng ngày có hiệu quả.

Vận dụng và lồng ghép phương pháp motersori và hoạt động giáo dục steam... trong kế hoạch tuần ở một số chủ đề cho phù hợp với khả năng của cô và để gây hứng thú cho trẻ. Tham khảo và soạn theo quy trình 5E, IDP...và có thể xác định ít nhất 2 thành tố như S, T, E, A, M...

* **Biện pháp:** Thực hiện chuyên đề, tham gia dự giờ, tham quan học hỏi, lồng ghép trong tất cả các hoạt động giáo dục trẻ.

Tham khảo, nghiên cứu thêm tài liệu hướng dẫn, tích cực dự giờ, chia sẻ, thảo luận, góp ý qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm lưu trữ hồ sơ, soạn giảng trên phần mềm fbot, edubot...

Giáo viên tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, giáo dục. Phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong trường.

Tạo điều kiện cho trẻ được thực hành trên máy qua các chương trình trò chơi thông qua các hoạt động để trẻ được tiếp xúc.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản.... triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Giáo viên thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về tình hình hoạt động của cô, trẻ ở lớp mình phụ trách thông qua các kênh zalo, trang web, facebook ...

*** Biện pháp**

Giáo viên học các lớp bồi dưỡng kỹ năng về tin học; cho trẻ thực hành trên máy thường xuyên.

Bồi dưỡng thêm một số giáo viên còn ứng dụng và thao tác chậm.

6. Công tác bồi dưỡng giáo viên

Tham gia thao giảng về chuyên đề "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm" để toàn trường học tập.

Bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên: Có tay nghề khá lên tốt; ĐYC lên khá

Hàng tháng sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng nhằm trao đổi, bồi dưỡng trong chuyên môn. Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên về cách xây dựng kế hoạch, cách xác định mục tiêu của tiết dạy, dạy học lấy trẻ làm trung tâm theo hướng trải nghiệm.

Đôn đốc các nhóm lớp học tập và nhân rộng điển hình những sáng tạo trong chuyên môn.

Tổ có kế hoạch dự giờ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho tổ viên.

*** Biện pháp**

Bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên: Có tay nghề khá lên giỏi; ĐYC lên khá (tùy vào tình hình thực tế chuyên môn tổ có kế hoạch bồi dưỡng trong năm học)

Tổ chức các tiết chuyên đề giáo viên tham gia học tập trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

7. Công tác phối hợp kiểm tra

Bám sát điều lệ trường mầm non để tổ chức thực hiện.

Phối hợp kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên theo quy định

Phối hợp kiểm tra trẻ sau chủ đề

Phối hợp kiểm tra một số nhiệm vụ của giáo viên như chuyên đề...và các hoạt động khác.

*** Biện pháp**

Nghiêm túc thực hiện đúng đủ chế độ kiểm tra. Thực hiện nghiêm túc thông tin 2 chiều, tổ chức họp, sinh hoạt chuyên môn đúng thời gian quy định. Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

Bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn, tăng cường làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ, trang trí môi trường lớp học sáng tạo và khoa học tạo môi trường kích thích cho trẻ hoạt động, trải nghiệm.

Hàng tháng tổ chức họp đánh giá, nắm bắt kịp thời các thông tin phản hồi của giáo viên để cùng thảo luận bàn bạc thực hiện tối ưu, khắc phục hạn chế, tồn tại.

8. Phối hợp tham gia các ngày hội, ngày lễ, hoạt động tham qua trải nghiệm

Phối hợp với nhà trường tổ chức lễ hội được đặt ra trong kế hoạch năm học của nhà trường cũng như nhóm lớp ngay từ đầu năm học và được cụ thể hóa trong kế hoạch chủ đề:

Phối hợp các đoàn thể cho trẻ tham quan, trải nghiệm như tham quan Doanh trại bộ đội.

Chủ đề trường mầm non gắn với ngày hội bé đến trường và tết trung thu

Chủ đề gia đình gắn với ngày phụ nữ Việt nam 20/10

Chủ đề nghề nghiệp gắn với ngày nhà giáo Việt nam 20/11, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt nam 22/12

Chủ đề Tết và mùa xuân gắn với ngày hội ẩm thực

Chủ đề thực vật gắn với ngày hội 8/3

Chủ đề quê hương gắn với ngày sinh nhật Bác 19/5, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6

* **Biện pháp:** Triển khai kịp thời đến toàn thể giáo viên tập luyện văn nghệ, các trò chơi cho cô và trẻ, tích cực tham gia và chuẩn bị đồ dùng cho trẻ tham quan trải nghiệm qua các ngày hội, ngày lễ cùng như các phong trào do nhà trường, cấp trên tổ chức.

IV. Mục tiêu - Nội dung giáo dục

1. Mục tiêu

Giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống phù hợp cần thiết với lứa tuổi, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp tiếp theo.

2. Yêu cầu

Nội dung bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với kinh nghiệm của trẻ.

Nội dung phù hợp với sự phát triển tâm sinh lí của trẻ, hài hòa giữa chăm sóc và giáo dục, phát triển cơ thể cân đối, giúp trẻ biết kính trọng, yêu mến ông bà, cha mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích, ham hiểu biết cái đẹp, thích đi học.

Phương pháp giáo dục thể hiện sự yêu thương, gần bó, gần gũi. Tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu hứng thú với phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới cách tổ chức nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, thử nghiệm và sáng tạo.

Tổ chức hợp lí các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm và cả lớp, phù hợp với độ tuổi, thực tế của lớp, với nhu cầu và hứng thú của trẻ.

3. Chương trình giáo dục

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

*** Phát triển thể chất**

Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.
Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.

Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

*** Phát triển nhận thức**

Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.
Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

*** Phát triển ngôn ngữ**

Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)

Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

*** Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội**

Có ý thức về bản thân.

Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

*** Phát triển thẩm mỹ**

Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

4. Dự kiến mục tiêu - Nội dung giáo dục trẻ

TTMT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1	MT 1: Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra... - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
2	MT 2: Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. - Đi trên ghế thể dục. - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.
3	MT 3: Kiểm soát được vận động.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn) - Chạy 15 m trong khoảng 10 giây.

		<ul style="list-style-type: none"> - Chạy chậm 60 - 80 m.
4	<p>MT 4: Phối hợp tay - mắt trong vận động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. - Tung bắt bóng với người đối diện. - Đập và bắt bóng tại chỗ. - Đi và đập bắt bóng - Ném xa bằng 1 tay (2 tay) - Ném trúng đích nằm ngang (đích xa 1,2 x 1,4 m) - Ném trúng đích thẳng đứng (đích xa 1m, cao 1m) - Ném trúng đích bằng 1 tay. - Chuyển, bắt bóng qua đầu. - Chuyển, bắt bóng qua chân. - Chuyển bóng bên phải, bên trái - Tự đập bóng được 4-5 lần liên tiếp. - Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm). - Bật liên tục về phía trước. - Bật liên tục vào vòng - Bật xa 35 - 40cm. - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. - Bật qua vật cản cao 10 - 15cm. - Nhảy lò cò 3m
5	<p>MT 5: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4 m. - Bò thấp trong đường dích dắc qua 4-5 điểm. - Bò cao trong đường dích dắc. - Bò chui qua cổng (ống dài 1,2 mx0,6 m) - Trườn sấp theo hướng thẳng. - Trèo qua ghế dài 1,5 mx 30 cm) - Trèo lên, xuống 5 giống thang.
6	<p>MT 6: Thực hiện được các vận động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộn, xoay tròn cổ tay. - Gập, mở các ngón tay.
7	<p>MT 7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 – 12 khối - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.
8	<p>MT 8: Biết một số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thịt, cá...có nhiều chất đạm.

	thực phẩm cùng nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> - Rau, củ, quả chín có nhiều vitam. - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm TP (Trên tháp dinh dưỡng). - Chơi trò chơi phân nhóm thực phẩm. - Thịt, cá...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều Vitamin
9	MT 9: Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	<ul style="list-style-type: none"> - Biết 1 số món ăn. Nhận biết các cách chế biến món ăn đơn giản của một số thực phẩm, món ăn (cơm, canh rau ngót, canh chua nấu thịt bò...; rau bắp cải xào, củ, quả (Xu hào, cà rốt) xào...; Tôm rim thịt, cá thu rim mặn ngọt, thịt bò hầm, trứng gà chiên thịt) - Làm quen với các chế độ ăn cơm với nhiều loại thức ăn khác nhau, chế độ ăn uống trong trường MN. - Giới thiệu các món ăn cho trẻ trước giờ ăn.
10	MT 10: Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết phân biệt, sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật không đảm bảo vệ sinh ảnh hưởng đến sức khoẻ (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Xem hình ảnh, trò chuyện về 1 số bệnh lí. - Tìm hiểu về ích lợi của các món ăn và vì sao phải ăn uống đủ chất, đủ lượng.
11	MT 11: Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết đồ dùng vệ sinh cá nhân. - Tập làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt: <ul style="list-style-type: none"> + Tập đánh răng, lau mặt. + Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định... + Học cách cởi và mặc quần áo. + Thay, cởi tất, quần áo khi bẩn ướt. + Thực hành vệ sinh cá nhân. + Ngủ đúng giờ, biết lấy cất đồ dùng cá nhân
12	MT 12: Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức bữa ăn và nhắc trẻ cầm bát thìa tự xúc cơm ăn. - Biết chọn và sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, phù hợp. - Nhắc nhở trẻ giữ gìn vệ sinh trong khi ăn

13	MT 13: Có một số hành vi tốt trong ăn uống.	<ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã. - Biết sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách và hợp lý. - Ăn hết khẩu phần ăn của mình. Không làm rơi vãi, ném đồ ăn...
14	MT 14: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Ngủ đúng giờ, biết lấy cất đồ dùng cá nhân, biết đắp chăn khi lạnh. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận ra kí hiệu của nhà vệ sinh như: Phòng vệ sinh dành cho bạn Nam và bạn nữ. - Bỏ rác đúng nơi quy định.
15	MT 15: Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc, nhọn không nên nghịch.	<ul style="list-style-type: none"> - Không sờ tay hoặc lại gần ổ điện, bàn là, phích nước nóng, bếp đang đun...vì rất nguy hiểm đến tính mạng. - Biết và không chơi với những đồ vật sắc nhọn, điện, vật nóng...
16	MT 16: Nhận ra những nơi như: Hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm đến tính mạng, không được chơi gần.
17	MT 17: Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ...không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được

		phép của cô giáo.
18	MT 18: Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.... - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - Biết các SĐT khẩn cấp (113, 114, 115) - Biết cách gọi người lớn (người an toàn: Bác bảo vệ, bác vệ sĩ, cô nhân viên, chú công an...) giúp đỡ khi bị lạc.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
19	MT 19: Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: “Vì sao cây lại héo?”, “Vì sao lá cây bị ướm?”	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Các mùa trong năm. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Một số hiện tượng tự nhiên. - Quan sát tranh, ảnh, băng hình và cùng tìm hiểu về các đối tượng. - Quan tâm và trả lời được một số câu hỏi khi có sự gợi ý của cô.
20	MT 20: Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể: Như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, nước.....
21	MT 21: Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh,	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng một số dụng cụ đơn giản như chai nhựa, cốc, xô, màu, muối, đá, thực hành làm thí nghiệm. - Thử nghiệm gieo hạt.

	dự đoán.	<ul style="list-style-type: none"> - Sự kỳ diệu của màu sắc. - Thí nghiệm “Vật nổi, vật chìm” - Thí nghiệm thổi bong bóng. - Thí nghiệm với không khí, gió, nắng. - Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.
22	MT 22: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Xem sách, tranh ảnh, hình ảnh, vật thật và tìm hiểu tên gọi, đặc điểm, công dụng, lợi ích, cách sử dụng, đặc điểm, hoạt động, môi trường sống...của con vật, đồ vật, đồ chơi, rau, hoa, quả, con người. + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. + Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. + Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.
23	MT 23: Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo một hoặc hai dấu hiệu. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo một hoặc hai dấu hiệu.
24	MT 24: Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét các mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc và trả lời khi người khác hỏi. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây cối với môi trường sống.
25	MT 25: Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> - Tự giải quyết các vấn đề đơn giản nảy sinh trong khi chơi, trong khi hoạt động bằng các cách thức khác nhau. <p>Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.</p>
26	MT 26: Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 đến 3 đối tượng - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.

27	MT 27: Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ, tô màu, xé dán, nặn, cắt dán... tạo thành sản phẩm tạo hình. - Hát các bài hát theo chủ đề. - Vận động các bài hát theo chủ đề. - Chơi các trò chơi trong các hoạt động học, chơi hoạt động góc, chơi ngoài trời...
28	MT 28: Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cái gì? Mấy? Là mấy? có bao nhiêu? Số mấy?... - Thích đếm và hay đếm trên mọi đối tượng.
29	MT 29: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng: nói được từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
30	MT 30: Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5, đếm và nói được kết quả. - Gộp nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ và nói được bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm trong phạm vi 5, đếm và nói được kết quả.
31	MT 31: Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các số từ 1- 5 để chỉ số lượng số thứ tự.
32	MT 32: Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra và biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày: số xe, số nhà, số cấp cứu..

	ngày.	
33	MT 33: Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp : - So sánh chiều cao, chiều dài, chiều rộng, độ lớn của 2-3 đối tượng. - So sánh sự khác biệt về chiều cao, chiều dài, chiều rộng, độ lớn của 3 đối tượng. - Sắp xếp theo quy tắc tương ứng 1-1.
34	MT 34: Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài 2 đối tượng bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích 2 đối tượng bằng một đơn vị đo.
35	MT 35: Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên các hình. So sánh điểm giống, khác giữa giữa 2 hình, (hình tròn, tam giác, hình vuông và hình chữ nhật) - Phân biệt các cạnh, góc qua các hình.
36	MT 36: Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo các hình từ các nguyên vật liệu khác nhau.
37	MT 37: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái)
38	MT 38: Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được các thời điểm xảy ra trong ngày theo thứ tự như buổi sáng, trưa, chiều, tối. .
39	MT 39: Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, tuổi, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Bé biết gì về bản thân. - Trả lời các câu hỏi của người khác khi hỏi về bản thân trẻ.
40	MT 40: Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kể về người thân của bé. - Trò chuyện với người khác về người thân của mình : Họ tên, công việc, đặc điểm...qua giao

	trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	tiếp hoặc qua xem tranh, ảnh.
41	MT 41: Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố / thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	- Nhà bé ở đâu? - Trả lời và giới thiệu về địa chỉ gia đình khi được hỏi: Số nhà, tổ, phường...
42	MT 42: Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp. - Tìm hiểu về trường mầm non. - Tìm hiểu về lớp học của bé - Trả lời tên, địa chỉ của trường, lớp học khi người khác hỏi.
43	MT 43: Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Trường mầm non thân yêu. - Trả lời các thông tin về tên, công việc của cô giáo, bác lao công, bác bảo vệ, cô nuôi, cô y tế, các cô ban giám hiệu...khi được hỏi, trò chuyện.
44	MT 44: Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Biết được tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
45	MT 45: Kể tên công việc, công cụ, sản phẩm/lợi ích... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Khám phá một số nghề: Tên gọi, công cụ, sản phẩm, ý nghĩa của các nghề phổ biến: Bán hàng, giáo viên, bác sỹ, bộ đội , công an, ca sỹ, thợ mộc.... - Khám phá các ngành nghề truyền thống của địa phương.
46	MT 46: Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Tên, đặc điểm, hoạt động của một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu, ngày 20/11; Tết nguyên đán; Ngày 1/6; ngày 8/3; ngày 22/12; Ngày sinh nhật Bác.... - Các hoạt động chương trình lễ hội: Trung thu trong mắt bé, gói bánh chưng ngày tết cổ truyền,

		làm quà tặng bà, tặng mẹ...
47	MT 47: Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- Tên gọi, đặc điểm, nét đặc trưng của các danh lam, thắng cảnh ở Gia Nghĩa, địa phương: Thác, chùa, thuyền viện, Tà Đùng, công viên, Tượng Đài. Tham quan đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ .
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
48	MT 48: Thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”	- Giao nhiệm vụ cho trẻ, giúp trẻ hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp. (VD: Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng) - Tổ chức cho trẻ thực hiện yêu cầu qua một số trò chơi
49	MT 49: Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Phát triển vốn từ cho trẻ: Các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng(đồ dùng, thực vật, động vật...) và các từ biểu cảm. - Nghe, hiểu nghĩa các từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ...
50	MT 50: Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Chú ý nghe người khác nói chuyện. - Trả lời và trò chuyện với người đối thoại. - Trẻ nói trọn câu, đủ ý trong các hoạt động. - Rèn luyện cho trẻ cách nói, cách diễn đạt mạch lạc, rõ ràng trong tất cả các hoạt động phát triển ngôn ngữ. - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.
51	MT 51: Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Nghe, sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, hoạt động. - Phát triển vốn từ cho trẻ qua các hoạt động: đọc thơ, kể chuyện, ca dao, đồng dao.... - Sử dụng đúng các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, hoạt động...
52	MT 52: Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Đặt câu hỏi cho trẻ, gợi mở cho trẻ đặt câu hỏi cho cô và bạn.
53	MT 53: Kể lại sự	- Trẻ nghe, hiểu và kể lại sự việc hay một câu

	việc theo trình tự.	chuyện đúng trình tự.
54	MT 54: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. Hiểu nội dung của bài thơ ca, hò, vè...
55	MT 55: Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Nghe, hiểu nội dung chuyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Trẻ kể lại sự việc có nhiều tình tiết trong các hoạt động. - Kể chuyện có mở đầu và kết thúc.
56	MT 56: Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn của giáo viên. - Nghe, sử dụng các từ biểu cảm. - Thể hiện được giọng nói, điệu bộ nhân vật thông qua hoạt động: Kể lại chuyện và đóng kịch.
57	MT 57: Sử dụng các từ như: “Mời cô; “Mời bạn”; “Cảm ơn”; “Xin lỗi” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép với cô giáo và người lớn. - Luyện các kỹ năng, hành vi văn minh trong ăn uống. - Kỹ năng sống: Học cách chào hỏi thưa gửi lễ phép. - Lịch sự trong giao tiếp và sinh hoạt với bạn.
58	MT 58: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Nói rõ ràng, vừa phải, đủ nghe, không hét. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp khi người lớn nhắc nhở.
59	MT 59: Chọn sách để xem. Cầm sách đúng chiều và giữ từng trang để xem tranh ảnh “Đọc” sách theo tranh minh họa “Đọc vệt”	- Biết chọn sách, tranh truyện phù hợp với độ tuổi - Xem và nghe các loại sách khác nhau. - Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Làm quen với cách đọc theo trình tự - Hướng đọc ngắt nghỉ sau các dấu phẩy, chấm.
60	MT 60: Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hành động hoặc gọi tên nhân vật, hiện tượng qua tranh ảnh. - Chơi bắt chước tạo dáng các nhân vật trong tranh.
61	MT 61: Nhận ra kí	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường

	hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cắm lửa, nơi nguy hiểm...	trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)
62	MT 62: Sử dụng ký hiệu “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	<ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng 1 số ký hiệu để phân biệt được sản phẩm của trẻ, đồ dùng cá nhân như: Ly, khăn mặt, tủ quần áo... - Nhận dạng 1 số chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sử dụng ký hiệu cá nhân để “viết” vào sản phẩm tạo hình, vé tàu, thiệp chúc mừng....
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
63	MT 63: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, tuổi, giới tính của trẻ. - Tên bố, mẹ. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.
64	MT 64: Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. - Bé thích được hỏi và trò chuyện về 1 số nghề....
65	MT 65: Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	<ul style="list-style-type: none"> - Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. - Biết tổ chức một số trò chơi với bạn theo ý thích.
66	MT 66: Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn cố gắng hoàn thành công việc được cô giao và được cô quan tâm, động viên khi bản thân hoàn thành công việc. - Thích thú khoe sản phẩm của mình với người khác và các bạn. Giữ gìn sản phẩm cẩn thận. - Thích nhìn và quý trọng sản phẩm của mình và bạn làm ra.
67	MT 67: Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh...
68	MT 68: Biết biểu lộ một số cảm xúc:	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận

	vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	động; vẽ, nặn, xếp hình.
69	MT 69: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Qua kể chuyện, hát, đọc thơ về Bác Hồ. - Xem tranh ảnh về Bác Hồ.
70	MT 70: Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Thể hiện tình cảm về Bác qua kể chuyện, hát, đọc thơ về Bác Hồ....
71	MT 71: Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương: Tà Đùng, Thác 5 tầng, Chùa, thuyền viên, công viên, Tượng Đài....Tham quan đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ, lễ hội Liêng Nung, đua thuyền, cồng chiêng... - Khám phá một số danh lam thắng cảnh của Đất nước: Lăng Bác, Tràng An, Ninh Bình, Cố Đô Huế, Phong Nha Kẻ Bàng, Vịnh hạ Long....Lễ hội Hùng Vương...
72	MT 72: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi, cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Một số quy định ở lớp như để đồ dùng, đồ chơi đúng quy định.
73	MT 73: Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi...) - Bé nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp.
74	MT 74: Chú ý nghe cô nói, bạn nói.	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, không cắt ngang, không nói leo trong tất cả các hoạt động. - Đọc thơ, kể chuyện, xem tranh về hành vi văn minh trong giao tiếp: Chú ý khi nghe cô, các bạn nói.
75	MT 75: Biết chờ đến lượt khi được	- Biết chờ đến lượt không chen lấn xô đẩy khi lên xuống xe, cầu thang, siêu thị.

	nhắc nhở.	- Trẻ kiên nhẫn, biết chờ đến lượt, hợp tác cùng cô và các bạn trong mọi hoạt động.
76	MT 76: Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- Thỏa thuận, trao đổi và tham gia hoạt động nhóm, tập thể. - Lắng nghe bạn nói để trao đổi ý kiến của mình với các bạn. - Quan tâm, giúp đỡ bạn trong chơi, trực nhật,...
77	MT 77: Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Chăm sóc vườn hoa, vườn rau, khu vườn xinh của lớp. - Thực hành kỹ năng chăm sóc các con vật quen thuộc. - Xem video về cách chăm sóc cây cối, con vật.
78	MT 78: Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. - Phân loại rác - Bỏ rác vào đâu ? - Tổ chức tổng dọn vệ sinh lớp học vào chiều thứ 6 hàng tuần.
79	MT 79: Không bẻ cành, bứt hoa.	- Biết chăm sóc cho cây. - Không hái hoa, bẻ cành. - Quan tâm bảo vệ môi trường:
80	MT 80: Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Có ý thức tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt, biết tắt quạt khi không dùng. - Lợi ích của điện nước trong cuộc sống.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
81	MT 81: Vui sướng, vỗ tay làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
82	MT 82: Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).

	tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu truyện.	- Hưởng ứng theo giai điệu bài hát, bản nhạc.
83	MT 83: Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Quan sát các tác phẩm nghệ thuật, các sản phẩm tạo hình. - Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình, của bạn, của cô giáo, các tác phẩm nghệ thuật khác. - Xem hình ảnh, video về các bức tranh nghệ thuật, các sản phẩm điêu khắc.
84	MT 84: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....
85	MT 85: Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa...)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm.
86	MT 86: Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp, sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Làm tranh từ nguyên vật liệu thiên nhiên. - Làm tranh từ nguyên, phế liệu, vật liệu tạo hình.
87	MT 87: Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng kỹ năng vẽ.... khéo léo để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. - Có kỹ năng phối màu, tô khéo léo, không chờm ra ngoài, tạo lên những bức tranh đẹp.

88	MT 88: Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục.
89	MT 89: Làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. - Nặn các con vật, đồ vật, dụng cụ, cây, hoa.... Nặn theo ý thích.
90	MT 90: Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kiểu dáng, kích thước, hình dáng/đường nét.
91	MT 91: Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng...	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét. - Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn, của nhóm, lớp.
92	MT 92: Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.
93	MT 93: Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.
94	MT 94: Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.
95	MT 95: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.

5. Dự kiến các chủ đề trong năm khôi chồi

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Trường Mầm Non	1	- Trường mầm non Sơn Ca của bé	09/09- 13/09	Tết trung thu
	1	- Các hoạt động trong trường Mầm non + Tết trung thu	16/09- 20/09	
	1	- Lớp học của bé	23/09- 27/09	
	1	- Đồ dùng, đồ chơi trong Trường mầm non	30/09- 04/10	
Chủ đề 2: Bản Thân	1	- Bé là ai?	07/10- 11/10	Ngày PNVN 20/10
	1	- Bé có gì trên cơ thể	14/10- 18/10	
	1	- Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	21/10- 25/10	
	1	- Nhu cầu của bé	28/10- 01/11	
Chủ đề 3: Gia đình của bé	1	- Gia đình của bé	04/11- 08/11	Mừng ngày nhà giáo VN 20/11
	1	- Ngôi nhà gia đình của bé	11/11- 15/11	
	1	- Đồ dùng trong gia đình	18/11- 22/11	
	1	- Nhu cầu của gia đình bé	25/11- 29/11	
Chủ đề 4: Nghề Nghiệp	1	- Một số nghề phổ biến trong xã hội	02/12- 06/12	Ngày thành lập QĐNDV N
	1	- Nghề sản xuất	09/12- 13/12	
	1	- Bé yêu chú bộ đội	16/12- 20/12	
	1	- Nghề dịch vụ	23/12- 27/12	
Chủ đề 5: Thực vật- tết và mùa xuân	1	- Bé yêu cây xanh	30/12- 03/01	Tết dương lịch Tết nguyên đán
	1	- Một số loại rau, củ, quả	06/01- 10/01	
	1	- Cây lương thực	13/01- 17/01	
	1	- Tết và mùa xuân	20/01- 24/01	
Chủ đề 6: Những con vật đáng yêu	1	- Những chú vật nuôi trong gia đình	10/02- 14/02	Ngày QTPN 8/3
	1	- Con vật sống trong rừng	17/01- 21/02	
	1	- Con vật sống dưới nước	24/02- 28/02	
	1	- Côn trùng và chim	03/03- 07/03	
Chủ đề 7: Phương tiện giao thông	1	- Phương tiện giao thông đường bộ	10/03- 14/03	
	1	- Phương tiện giao thông đường thủy	17/03- 21/03	
	1	- PTGT đường hàng không, đường sắt	24/03- 28/03	
	1	- Bé với luật lệ giao thông	31/03- 04/04	
Chủ đề 8:	1	- Hiện tượng tự nhiên - Các mùa trong năm	07/04 - 11/04	Giỗ tổ

Nước và hiện tượng tự nhiên	1 1	- Nước, đất, đá, cát, sỏi	14/04 - 18/04 21/04 - 25/04	Hùng Vương
Chủ đề 9: QH-ĐNBH	1 1 1 1	- Đất nước Việt Nam diệu kỳ - Gia nghĩa của bé - Tây nguyên mến yêu - Bác Hồ kính yêu	28/04 - 02/05 05/05- 09/05 12/05- 16/05 19/05- 23/05	Giải phóng MN - SN Bác

V. Danh hiệu thi đua cuối năm

Số tổ đạt danh hiệu: Tổ khối xuất sắc

Số lớp xuất sắc: 1 lớp

Tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” 80% trở lên

Số cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 2 đồng chí.

VI. Dự kiến công tác trọng tâm tháng

Tháng	Nội dung công tác	Tổ chức thực hiện
Tháng 8/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh. - Giáo viên trong tổ tham gia học tập và làm bài kiểm tra chính trị hè 2024 - 2025. - Giáo viên các lớp trang trí và vệ sinh đồ dùng đồ chơi sạch sẽ - Dọn vệ sinh, trang trí môi trường bên trong và bên ngoài lớp học chuẩn bị cho năm học mới. - Tụ trường ngày 29/8 	<ul style="list-style-type: none"> - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - GV - HS toàn trường
Tháng 9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các đoàn thể tham gia khai giảng năm học mới 2024 - 2025. - Thực hiện chương trình KHCSGD từ ngày 9/9/2024. - Giáo viên trong tổ nhận tài liệu, đồ dùng cho học sinh các lớp. - Tổ khối, giáo viên trong tổ lên kế hoạch năm, tháng, tuần trình CM ký, duyệt. - Thực hiện nghiêm túc TT 51/2020 của BGD&ĐT ban hành. - Phối hợp với các đoàn trong nhà trường tổ chức Tết Trung Thu cho các cháu. - Cân đo quý I - Giáo viên hoàn thiện trang trí môi trường trong và 	<ul style="list-style-type: none"> -TK Giáo viên - TK - Giáo viên - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - Giáo viên - TK - Giáo viên

	ngoài lớp học. - Tổ khối, giáo viên tham gia nghiên cứu tài liệu học BDTX. - Tham gia hội nghị công nhân viên chức - Tham gia họp phụ huynh học sinh đầu năm - Tham gia SHCM của tổ, CM nhà trường trong tháng. - Phối hợp với CM kiểm tra hồ sơ Đợt 1. - Hoàn thành và nộp các loại báo cáo hoạt động tháng 9.	- TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên
Tháng 10/2024	- Rèn nề nếp dạy và học cho trẻ - Tiếp tục soạn giảng theo như kế hoạch đề ra. - Phối kết hợp với nhà trường trồng hoa, cây xanh tạo cảnh quan môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp” - Chuẩn bị tốt các hoạt động để CM kiểm tra. - Tham gia khảo sát tay nghề đầu năm. - Chuẩn bị đầy đủ các loại hồ sơ đoàn về kiểm tra. - Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục. - Giáo viên trong khối tiếp tục học BDTX. - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 10.	- TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - Tổ khối - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - Giáo viên - Giáo viên - Giáo viên - TK - Giáo viên
Tháng 11/2024	- Giáo viên trong tổ tập luyện văn nghệ cho trẻ chào mừng ngày 20/11/2024 - Thi GVG cấp trường kết hợp với kiểm tra chuyên đề giáo viên. - Tham gia SHCM của tổ, CM nhà trường trong tháng. - Tiếp tục học BDTX. - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 11	- Giáo viên - Giáo viên - HS - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên
Tháng 12/2024	- Thi làm đồ dung dạy học cấp trường và viết SKKN - Tiếp tục học BDTX - Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục. - Tham gia SHCM của tổ, CM nhà trường trong tháng. - Cân đo quý II. - Giáo viên các lớp rèn nề nếp cho h/s. - Phối hợp với CM kiểm tra hồ sơ Đợt 2. - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 12.	- Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - Giáo viên - Giáo viên - TK - TK - Giáo viên

<p>Tháng 1+2/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với nhà trường tổ chức cho trẻ trải nghiệm Tết Nguyên Đán. - Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục - Nghỉ Tết Nguyên Đán - Rèn nề nếp cho trẻ sau Tết. - Giáo viên trong khối rèn luyện kỹ năng cho trẻ để tham gia Hội thi “Bé tài năng” cấp trường. - Tiếp tục học BDTX - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 1, 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên
<p>Tháng 3/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các loại hồ sơ kiểm tra hồ sơ đợt 3. - Cân đo quý III, khám sức khỏe cho trẻ. - Giáo viên trong tổ chuẩn bị tốt các hoạt động trong ngày. - Thực hiện nghiêm túc chương trình theo kế hoạch. - Tiếp tục học BDTX. - Duy trì tốt sĩ số học sinh. - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 3. 	<ul style="list-style-type: none"> - TK - Giáo viên - Giáo viên - Giáo viên - TK - Giáo viên - Giáo viên - TK - Giáo viên - TK - Giáo viên
<p>Tháng 4/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tiếp tục duy trì các hoạt động dạy và học. - Tham gia thao giảng đợt 2 và chuẩn bị tốt các hoạt động để CM kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên. - Kiểm tra tài sản, đồ dùng dụng cụ các lớp. - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 4 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên - TK - Giáo viên - Giáo viên - TK - Giáo viên
<p>Tháng 5/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên các lớp tổng hợp danh sách khen thưởng học sinh cuối năm nộp về bộ phận CM. - Tập văn nghệ chuẩn bị Tổng kết năm học. - Phối kết hợp với nhà trường tổ chức lễ tổng kết - Phối hợp với CM đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên. - Xây dựng kế hoạch BDTX của cá nhân năm học 2025 – 2026. - Hoàn thành các loại báo cáo hoạt động tháng 5 - Hoàn thành hồ sơ thi đua cuối năm học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên - Giáo viên. - TK - Giáo viên - Tổ khối - TK - Giáo viên - TK -Giáo viên. - TK - Giáo viên

Tháng 6,7/ 2025	- Giáo viên dạy hè (nếu có) - Đăng ký đi phép hè. - Tham gia các lớp tập huấn CM do PGD&ĐT tổ chức.	- Giáo viên - Giáo viên - Toàn khối
-----------------------	---	---

Trên đây là kế hoạch thực hiện chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục năm học 2024 - 2025 của tổ khối Chồi. Trong quá trình thực hiện có thể thay đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận

- Phó Hiệu trưởng CM (báo cáo);
- GVKC (thực hiện);
- Lưu: HSTK.

TỔ KHỐI TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Lộc

DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN

